

Số: 1466/BC-CTHADS

Nghệ An, ngày 17 tháng 11 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2016, Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2017 (Tài liệu báo cáo tại kỳ họp thứ ba HĐND tỉnh khóa XVII)

Năm 2016 là năm đầu tiên các cơ quan Thi hành án dân sự (THADS) thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ theo quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo. Ngày 09/12/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2167/QĐ-BTP giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án năm 2016 bao gồm 13 nhóm, trong đó 4 chỉ tiêu chủ yếu đó là thi hành xong về việc đạt trên 70%, về tiền trên 30% trong tổng số có điều kiện thi hành; giảm ít nhất 5% đến 7% số việc và 2% đến 4% số tiền có điều kiện thi hành chuyển sang năm 2017 so với số chuyển kỳ sau của năm 2015 chuyển sang năm 2016.

Bám sát Chương trình trọng tâm công tác THADS năm 2016, Quyết định giao chỉ tiêu nhiệm vụ của Bộ Tư pháp và Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã chỉ đạo triển khai đồng bộ các mặt công tác. Sau đây là kết quả công tác THADS năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ công tác THADS năm 2017.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2016

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo, điều hành

Cục THADS tỉnh và Chi cục THADS các huyện, thành, thị trong tỉnh đã tích cực tham mưu cho UBND cùng cấp tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác THADS thông qua các hoạt động chủ yếu như: Chủ trì tổ chức Hội nghị triển khai công tác THADS năm 2016 gắn với tổng kết đợt THADS cao điểm năm 2015; sớm cho ý kiến thống nhất đối với Kế hoạch công tác THADS năm 2016¹; UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện đợt thi hành án dân sự cao điểm từ 01/02/2016 đến 30/9/2016² theo kế hoạch của Tổng cục, trên cơ sở đó, UBND và Ban chỉ đạo THADS các huyện, thành, thị đã tập trung tổ chức chỉ đạo thực

¹ Công văn số 439/UBND-TH ngày 20/01/2016 của UBND tỉnh.

² Công văn số 1741/UBND-TH ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh.

hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong đợt cao điểm; Chủ tịch UBND tỉnh đã kiện toàn Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh³; các Ban chỉ đạo THADS huyện, thành, thị cũng đã kiện toàn, hoạt động hiệu quả.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Cục và các Chi cục khá kịp thời, sâu sát: khi kết thúc năm công tác 2015, Cục THADS tỉnh đã có Công văn chỉ đạo triển khai ngay nhiệm vụ năm 2016; ban hành Quyết định số 15/QĐ-CTHADS ngày 08/01/2016 giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan THADS và yêu cầu các Chi cục trưởng giao chỉ tiêu cụ thể đến từng Chánh hành viên; ban hành Kế hoạch số 88/KH-CTHADS ngày 15/01/2016 về công tác THADS năm 2016, phê duyệt kế hoạch công tác của 21 Chi cục THADS. Lãnh đạo Cục đã trực tiếp làm việc với 13 đơn vị có lượng án lớn, tiến độ còn chậm để chỉ đạo tập trung giải quyết. Kết thúc quý I, Cục đã tổ chức giao ban tại bạ Cụm để kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm cụ thể từng đơn vị, đồng thời tranh thủ sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong chỉ đạo phối hợp thi hành án, công tác tổ chức cán bộ. Trong những tháng cuối năm, đã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, nhất là những nơi có lượng án lớn, kết quả còn thấp tập trung cao độ đẩy mạnh thi hành án, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

1.2. Kết quả thi hành án dân sự, hành chính

a) Kết quả thi hành án dân sự

- *Việc thụ lý ra quyết định thi hành án:* Trong năm, các cơ quan THADS đã ra 12.518 quyết định thi hành án, tăng 1.427 quyết định so với 2015, trong đó: Cục THADS tỉnh ban hành 241 quyết định, các Chi cục THADS ban hành 12.277 quyết định; việc ra quyết định thi hành án cơ bản đúng quy định của pháp luật.

- *Trong công tác xác minh, phân loại án,* đảm bảo chính xác, đúng pháp luật, tỷ lệ án có điều kiện thi hành trên tổng số phải thi hành năm 2016 đạt khá cao (86% về việc và 71% về tiền), cao hơn bình quân chung cả nước (cả nước đạt 82,25% về việc và 64,55% về tiền).

- *Về đăng tải thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành,* trong số 2.201 việc chưa có điều kiện thi hành (tính đến thời điểm 30/9/2016), Cục THADS tỉnh đã đăng tải 2.201 việc lên Trang thông tin điện tử của Cục (đạt tỉ lệ 100%) bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

- *Kết quả thi hành án về việc:* Tổng số thụ lý là **15.677** việc, tăng 1.227 việc (8,6%) so với năm 2015, trong đó: năm trước chuyển sang 3.159 việc; thụ lý mới trong năm 12.518 việc, tăng 1.472 việc (13,3%) so với năm 2015. Kết quả, đã thi hành xong⁴ **11.811** việc/13.476 việc có điều kiện giải quyết, đạt tỷ lệ **88%**. So với năm 2015, tăng 731 việc (7%); vượt 18% so với chỉ tiêu được Bộ Tư pháp giao.

³ Quyết định số 2640/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh.

⁴ Số thi hành xong về việc gồm: thi hành xong, đình chỉ thi hành án.

Số việc chuyển sang năm 2017 là 3.866 việc, trong đó, có điều kiện là 1.655 việc, so với số việc có điều kiện thi hành năm 2015 chuyển sang năm 2016 (1.095 việc), tăng 570 việc (52%) (*xin xem Phụ lục I*).

- *Kết quả thi hành án về tiền:* Tổng thu lý là 615.528.265.000 đồng, tăng 127.331.221.000 đồng (26%) so với 2015, trong đó: năm trước chuyển sang là 280.756.860.000 đồng; thu lý mới 334.771.405.000 đồng, tăng 127.428.032.000 đồng (61%) so với năm 2015. Kết quả, đã thi hành xong⁵ **152.129.291.000 đồng**/436.285.003.000 đồng có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ **35%**. So với năm 2015, giảm 61 tỷ đồng (29%); vượt 5% so với chỉ tiêu được Bộ Tư pháp giao.

Số tiền chuyển sang 2017 là 463.398.973.000 đồng, trong đó có điều kiện là 284.115.742.000 đồng, so với số việc có điều kiện năm 2015 chuyển sang 2016 (231.307.738.000 đồng), tăng 52.848.004.000 đồng (23%) (*xin xem Phụ lục II*).

- *Đối với các khoản thu cho ngân sách Nhà nước:* Trong tổng số việc thu lý nêu trên thì có 13.662 việc thi hành cho ngân sách Nhà nước (chiếm 87%) với số tiền là 104.046.287.000 đồng (chiếm 17%). Kết quả, đã thi hành xong 10.264 việc/11.624 việc có điều kiện thi hành (đạt 91%) với số tiền là 61.713.866.000 đồng/75.148.858.000 đồng có điều kiện thi hành (đạt 82%); trong đó, thực nộp ngân sách Nhà nước 58.826.606.000 đồng (bao gồm tiền án phí, tiền phạt, tịch thu, truy thu sung công); so với năm 2015 tăng 1.242 việc (13%) và 37.133.192.000 đồng (151%); cao hơn bình quân chung cả nước⁶. (*xin xem Phụ lục III*)

- *Công tác phối hợp tổ chức thi hành phần dân sự trong các bản án hình sự đối với phạm nhân:* tổng số việc, tiền phải thi hành của người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù là 2.043 trường hợp, tương ứng số tiền 40.954.031.000 đồng. Các cơ quan THADS đã phối hợp với các Trại giam, Trại tạm giam thi hành xong 1.400 trường hợp (đạt tỷ lệ 69%), tương ứng với số tiền 10.487.207.000 đồng (đạt tỷ lệ 25,6%). (*xin xem Phụ lục IV*)

- *Về thi hành các vụ án cho tổ chức tín dụng, ngân hàng:* trong tổng số việc, tiền thu lý phải giải quyết trong năm, có 168 vụ việc thi hành án cho các ngân hàng và tổ chức tín dụng, với số tiền 350.452.621.000 đồng; mặc dù số lượng việc không đáng kể (1,07%), nhưng về tiền lại chiếm 57% so với tổng số tiền phải thi hành; hầu hết các vụ việc này đều liên quan tài sản thế chấp, cầm cố, bão lãnh nên việc thi hành án thường kéo dài. Cục THADS tỉnh đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Nghệ An để tập trung chỉ đạo thi hành loại án này. Kết quả đã thi hành xong 25 vụ việc, với số tiền 43.994.106.000 đồng, (bao gồm cả thực thu và xử lý theo quy định pháp luật), đạt tỷ lệ 14,9% về việc và 12,5% về tiền; giảm 18 việc (48%) và 90.120.116.000 đồng (70%) so với năm 2015⁷. (*xin xem Phụ lục V*)

- *Kết quả xét miễn, giảm thi hành án:* các cơ quan THADS đã tích cực phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp thường xuyên rà soát các trường hợp đủ

⁵ Số thi hành xong về tiền gồm: số thi hành xong, định chỉ thi hành án và giảm thi hành án.

⁶ Cả nước đạt tỷ lệ 85,82% về việc và 44,29% về tiền.

⁷ Tỉ lệ bình quân chung cả nước đạt 17,35% về việc và 24,99% về tiền.

điều kiện theo quy định pháp luật để lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xét miễn, giảm thi hành án định kỳ hàng tháng, hàng quý, nên việc miễn, giảm cơ bản triệt để, góp phần giảm số án chuyển kỳ sau. Kết quả, đã lập được 362 hồ sơ, tương ứng với số tiền 2.370.551.000 đồng; Tòa án nhân dân đã ban hành quyết định miễn, giảm được 359 việc với số tiền 2.351.088.000 đồng. So với năm 2015, tăng 84 việc (31%) và 309.423.000 đồng (15%). (*xin xem Phụ lục VI*)

- *Về áp dụng biện pháp cưỡng chế:* cùng với việc tăng cường vận động, thuyết phục đương sự tự nguyện thi hành án, các cơ quan THADS đã ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với 59 trường hợp, giảm 40 trường hợp so với 2015; do có 11 trường hợp đương sự tự nguyện thi hành án, nên thực tế số việc phải tổ chức cưỡng chế là 48 trường hợp, giảm 44 trường hợp so với 2015; trong đó có 30 cuộc cưỡng chế có huy động lực lượng liên ngành (giảm 18 cuộc so với năm 2015). (*xin xem Phụ lục VII*)

b) *Kết quả thi hành án hành chính:*

Các cơ quan THADS tiếp tục tổ chức thực hiện nhiệm vụ đôn đốc thi hành án hành chính theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2010, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 25/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời quán triệt, triển khai thi hành Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án; phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định 71/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Tổng số việc phải đôn đốc thi hành án hành chính trong năm là 03 việc (trong đó, số việc năm trước chuyển sang 02 việc, thụ lý mới 01 việc), giảm 01 việc so với cùng kỳ; đã có văn bản đôn đốc đối với 03 việc, đạt tỷ lệ 100%, bảo đảm đúng chỉ tiêu giao. Trong số 03 việc đã có văn bản đôn đốc và đã thi hành xong cả 03 việc, đạt tỷ lệ 100%. (*xin xem Phụ lục VIII*)

1.3. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự

Các cơ quan THADS trong năm 2016 đã tiếp 3.105 lượt công dân (trong đó: tại Hội đồng tiếp dân tỉnh tiếp 12 lượt, tại Cục THADS tiếp 162 lượt và tại các Chi cục THADS tiếp 2.931 lượt).

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được chỉ đạo sát sao, đảm bảo đúng thời hạn theo quy định, giải quyết ngay tại cơ sở, hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Tổng số việc khiếu nại, tố cáo đã thụ lý là 36 đơn (gồm: 29 đơn khiếu nại, 07 đơn tố cáo), giảm 27 đơn so với năm 2015, trong đó: thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục 07 đơn (04 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo); thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục 29 đơn (23 đơn khiếu nại, 06 đơn tố cáo).

Kết quả, đã giải quyết 35 đơn thuộc 14 việc khiếu nại, tố cáo, đạt tỷ lệ 97%, thấp hơn 3% so với năm 2015, bao gồm: khiếu nại đúng toàn bộ 01 việc; khiếu nại

đúng một phần 04 việc, khiếu nại sai toàn bộ 05 việc; tố cáo sai toàn bộ 02 việc. Có 13 đơn vị không để xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo⁸. (xin xem Phụ lục IX, X)

1.4. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ và công tác kiểm tra

Cục THADS tỉnh đã tiếp nhận tổng số 10 văn bản đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ, kết quả đã giải quyết 10 văn bản, đạt tỷ lệ 100%, vượt chỉ tiêu được giao 13%. Tổng kết những vướng mắc trong thực tiễn; Cục THADS đã ban hành 04 văn bản hướng dẫn chung các cơ quan THADS áp dụng thống nhất pháp luật trong việc ủy thác và nhận ủy thác thi hành án, việc xử lý tài sản tịch thu sung công là ngoại tệ...

Cục đã ban hành Kế hoạch tự kiểm tra và kiểm tra công tác THADS năm 2016, Kế hoạch kiểm tra việc tổ chức thi hành án tín dụng, ngân hàng. Tiến hành 04 cuộc kiểm tra toàn diện (Anh Sơn, Con Cuông, Kỳ Sơn và Quỳ Châu), 08 cuộc kiểm tra chuyên đề, đột xuất và 03 cuộc phúc tra sau kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện một số tồn tại, hạn chế, vi phạm như: chất lượng thông tin xác minh thi hành án có việc còn chưa cao; việc ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án còn lúng túng; trình tự, thủ tục trong một số hồ sơ kê biên, cưỡng chế chưa chặt chẽ...

1.5. Công tác phối hợp trong thi hành án dân sự

Có thể nói, kể thừa kết quả những năm trước, năm 2016, quan hệ phối hợp giữa cơ quan THADS với các cấp, các ngành liên quan được nâng lên một bước, hiệu quả rõ rệt đối với công tác THADS toàn tỉnh. Đến nay hệ thống quy chế phối hợp trong THADS cơ bản đầy đủ⁹. Riêng năm 2016, Cục THADS tỉnh đã hoàn thành việc ký kết Quy chế phối hợp với các Trại giam và Trại tạm giam đóng trên địa bàn tỉnh qua đó cụ thể hóa để triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp số 911/QCLN/TCTHADS-TCTHAHS ngày 26/11/2015 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp và Tổng cục Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Bộ Công an trong công tác THADS; tiếp tục chỉ đạo các Chi cục THADS hoàn thành việc ký kết Quy chế phối hợp trong THADS với 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn; Cục THADS đã quan tâm đánh giá hiệu quả việc thực hiện các quy chế phối hợp đã ký kết như: Quy chế phối hợp giữa Cục THADS, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Công an tỉnh; Quy chế phối hợp giữa Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh với Cục THADS...

Các cơ quan THADS trong quá trình tổ chức thi hành án đã có sự chủ động phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị có liên quan nhất là phối hợp công tác tuyên truyền, vận động, giải thích, thuyết phục tự nguyện thi hành án, hạn chế số trường

⁸ Gồm: Cửa Lò, Nam Đàn, Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Quỳ Hợp, Quỳ Châu, Quê Phong, Thanh Chương, Đô Lương, Anh Sơn, Con Cuông, Tương Dương và Kỳ Sơn.

⁹ Gồm: Quy chế phối hợp giữa 4 ngành THADS, Công an, Tòa án và Viện kiểm sát; Quy chế phối hợp giữa THADS với Tòa án nhân dân; Quy chế phối hợp giữa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Nghệ An với Cục THADS; Quy chế phối hợp giữa BHXH với Cơ quan THADS; Quy chế phối hợp giữa Chi cục THADS với UBND xã, phường, thị trấn...

hợp cưỡng chế thi hành án. Qua thống kê cho thấy, số vụ việc tự nguyện thi hành án chiếm đến hơn 98% trong tổng số việc thi hành xong.

Công tác phối hợp giao nhận, bảo quản, trích xuất, xử lý vật chứng, tài sản các vụ án được các cơ quan THADS và Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân hai cấp thực hiện chặt chẽ, kịp thời, đảm bảo an toàn; phối hợp triển khai thực hiện tốt Văn bản phối hợp liên ngành giữa Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh trong trích xuất vật chứng là ma túy. Việc phối hợp rà soát các bản án tuyên không rõ, có sai sót, khó thi hành được Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan THADS hai cấp thực hiện định kỳ hàng quý, kịp thời có biện pháp xử lý, tạo thuận lợi hơn cho quá trình thi hành án.

1.6. Công tác tổ chức cán bộ và xây dựng Ngành

Công tác tổ chức cán bộ và xây dựng ngành tiếp tục được Cục THADS tỉnh quan tâm chú trọng với nhiều giải pháp như: đã điều động công tác đối với 31 công chức, luân chuyển 02 Chi cục trưởng, 05 Phó Chi cục trưởng để phù hợp chức danh và vị trí công tác, tăng cường cho những địa bàn còn thiếu; điều chỉnh chỉ tiêu biên chế được giao năm 2016 cho các cơ quan THADS có lượng án nhiều. Đến nay, đã thực hiện được 245/249 biên chế được giao. Về các chức danh pháp lý, đã bổ nhiệm thêm 03 Chấp hành viên trung cấp, 01 Chấp hành viên sơ cấp, 02 Thẩm tra viên và 15 Thư ký thi hành án, toàn tỉnh hiện có 93 Chấp hành viên¹⁰, 08 Thẩm tra viên và 50 Thư ký thi hành án. Trên cơ sở công tác quy hoạch cán bộ, Cục đã đề nghị cấp trên bổ nhiệm và bổ nhiệm theo thẩm quyền bổ nhiệm Cục trưởng, 01 Phó Cục trưởng, 02 Trưởng phòng, 04 Phó Trưởng phòng, 02 giao Quyền Chi cục trưởng, 09 Phó Chi cục trưởng, 03 Kế toán trưởng; bổ nhiệm lại 02 Chi cục trưởng, 02 Phó Chi cục trưởng, 02 Kế toán trưởng. Đến nay, đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý đã cơ bản đầy đủ¹¹. Về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016-2021; ban hành và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016-2020 của ngành THADS tỉnh; cử 22 công chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ... Nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác THADS của tỉnh trong thời gian qua đã có những tiến bộ rõ rệt.

1.7. Công tác tài chính, kế toán

Công tác quản lý tài chính ngân sách tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện bảo đảm đúng quy định và ngày càng đạt hiệu quả. Chế độ thu, chi, lập chứng từ, cập nhật sổ sách được thực hiện thường xuyên, chính xác, đáp ứng đầy đủ, kịp thời việc báo cáo quyết toán. Công tác kiểm tra về quản lý ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản tiếp tục được chú trọng thực hiện. Việc mua sắm trang thiết bị làm việc cho các cơ quan THADS được thực hiện kịp thời, chặt chẽ

¹⁰ 21 Chấp hành viên cao cấp, 885 Chấp hành viên trung cấp và 3.023 Chấp hành viên sơ cấp.

¹¹ Cục trưởng, 02 Phó Cục trưởng, 05 Trưởng phòng, 08 Phó Trưởng phòng, 19 Chi cục trưởng, 02 Quyền Chi cục trưởng, 28 Phó Chi cục trưởng.

theo quy định, hướng dẫn của Tổng cục. Năm 2016, các cơ quan THADS đã được trang bị thêm nhiều phương tiện làm việc, đáp ứng ngày càng tốt hơn điều kiện làm việc cho công chức. Trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đã triển khai cơ bản xong dự án cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc của Cục và triển khai 02 dự án xây dựng trụ sở Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn và thị xã Hoàng Mai.

Việc theo dõi, quản lý tiền, tài sản thi hành án được thực hiện chặt chẽ theo quy định của Thông tư số 91/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán nghiệp vụ THADS. Thực hiện chi trả tiền, tài sản cho người được thi hành án kịp thời, triệt để ngay trong tuần.

2. Một số hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, tồn tại

- Vẫn còn 02 chỉ tiêu về giảm 6% số việc và 4% số tiền có điều kiện chuyển sang năm 2017 so với số có điều kiện năm 2015 chuyển sang năm 2016 chưa đạt. Số việc và tiền chuyển kỳ sau vẫn còn nhiều, nhất là về tiền.

- Việc thi hành án đối với các vụ việc liên quan đến tổ chức tín dụng, ngân hàng mặc dù được quan tâm tập trung thực hiện nhưng kết quả còn hạn chế; việc xử lý bán đấu giá, giao tài sản đã cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, kê biên bảo đảm thi hành án trong một số vụ việc còn khó khăn.

- Qua công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết khiếu nại tại các Chi cục THADS cho thấy: vẫn còn một số vi phạm, thiếu sót về trình tự, thủ tục thi hành án; tiến độ tổ chức thi hành án chưa kịp thời; hồ sơ thi hành án chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật...

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan:

- Năng lực quản lý, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo một số Chi cục Thi hành án dân sự còn hạn chế và chưa quyết liệt trong một số việc có khó khăn, phức tạp nên chưa đáp ứng yêu cầu.

- Chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều; một số Chánh hành viên chưa tập trung, quyết liệt ngay từ đầu năm để tổ chức thi hành án.

- Chưa có các giải pháp thiết thực, mang tính đột phá trong việc giải quyết những vụ việc trọng điểm, phức tạp, án có giá trị lớn để tăng tần suất về tiền.

b) Nguyên nhân khách quan:

- Số việc và tiền thụ lý ngày càng nhiều, năm sau cao hơn năm trước (năm 2016 tăng gần 1.500 việc và 130 tỷ đồng so với năm 2015) và cao nhất từ trước đến nay, trong đó, số lượng các vụ án tranh chấp, vỡ hụi, vỡ họ là loại án khó thi hành lại có xu hướng ngày càng gia tăng.

- Việc xác minh, kê biên, định giá, bán đấu giá tài sản thế chấp, bảo lãnh trong các vụ án liên quan đến tín dụng, ngân hàng thường là bất động sản nên gặp nhiều khó khăn, kéo dài; một số trường hợp số tiền phải thi hành lớn hơn rất nhiều so với giá trị tài sản thế chấp; tài sản có tranh chấp, nằm trong quy hoạch, không phù hợp thực tế gây khó khăn cho quá trình xử lý...

- Tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn như: thiên tai, hạn hán, ô nhiễm môi trường biển...đã ảnh hưởng xấu tới sản xuất, thu nhập của người dân, doanh nghiệp; thị trường bất động sản chưa có sự khởi sắc, các tài sản kê biên bán đấu giá không có người mua, nhiều vụ việc mặc dù đã hạ giá nhiều lần vẫn không bán được và bên được thi hành án không nhận tài sản cũng đã ảnh hưởng tới kết quả thi hành án¹²; một số doanh nghiệp phải thi hành án đã ngừng hoạt động, bị rút giấy phép...

- Nhiều vụ việc đang trong thời gian hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, chờ ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; một số vụ việc khiếu nại phức tạp kéo dài xảy ra đã lâu, đòi hỏi phải mất nhiều thời gian tập trung phối hợp giải quyết; một số vụ việc khiếu nại do bản án tuyên không rõ, không đầy đủ, đã giải quyết qua nhiều cấp, nhiều lần, đúng pháp luật, nhưng người dân vẫn tiếp tục khiếu nại, gây dư luận không tốt trong xã hội.

- Vẫn còn lượng án tương đối lớn về giá trị thuộc diện chưa có điều kiện thi hành, tồn đọng trong nhiều năm không thi hành được, phải tiến hành đôn đốc, xác minh theo định kỳ, mất nhiều thời gian, công sức.

- Trong năm, cấp ủy, chính quyền các cấp còn tập trung kiện toàn nhân sự sau Đại hội Đảng và phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2016 - 2021 nên chưa thật sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp tổ chức quyết liệt việc THADS.

- Cơ sở vật chất của một số Chi cục THADS cấp huyện còn rất khó khăn: hiện còn 16 Chi cục chưa có kho tang vật; 02 Chi cục đang phải thuê nhà làm việc do chưa có trụ sở; định mức kinh phí phục vụ chuyên môn nghiệp vụ chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là cho các hoạt động phối hợp.

Đánh giá chung:

Trong bối cảnh lượng án thụ lý mới tiếp tục tăng so với cùng kỳ, song Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thành, thị đã tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp chỉ đạo sát sao đối với công tác THADS nhất là đợt cao điểm; tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, từ đó nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của ngành bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính, triển khai thực hiện tương đồng bộ các mặt công tác khác. Nhờ vậy, kết quả thi hành án dân sự năm 2016 đã đạt và vượt 02 chỉ tiêu chủ yếu về việc và về tiền được Quốc hội, Bộ Tư pháp

¹² Toàn tỉnh hiện còn 60 việc, trị giá khoảng 50 tỷ đồng đã đưa ra bán đấu giá nhiều lần nhưng chưa bán được.

và Tổng cục Thi hành án dân sự giao, cao hơn bình quân chung cả nước¹³; có 07 đơn vị hoàn thành cả 4 chỉ tiêu chủ yếu được giao¹⁴; việc thụ lý, ra quyết định thi hành án và xác minh, phân loại điều kiện thi hành án kịp thời, chính xác, kết quả thi hành án bảo đảm thực chất.

Mặc dù vậy, công tác THADS trong năm qua còn một số hạn chế, tồn tại như đã nêu ở trên, nhất là việc thực hiện chỉ tiêu về giảm số việc, tiền có điều kiện chuyển kỳ sau không những không giảm mà còn tăng, lượng tiền thi hành xong giảm nhiều so với năm trước, vì vậy cần được nhận diện rõ để khắc phục kịp thời và tiếp tục cố gắng, nỗ lực, quyết tâm cao để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2017

Tiếp tục bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 111/2015/QH13 của Quốc hội, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự về việc triển khai nhiệm vụ năm 2017, Kết luận của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự tại buổi làm việc giữa Tổng cục với các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương ngày 13/10/2016¹⁵, để tổ chức thực hiện đồng bộ các mặt công tác, trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

1. Về thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án: Tập trung đẩy mạnh THADS ngay từ đầu năm. Tiếp tục nâng cao chất lượng, tỷ lệ thi hành án xong về việc và về tiền theo quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự, bảo đảm kết quả thi hành án dân sự, hành chính thực chất, bền vững, phấn đấu năm sau cao hơn năm trước; trong đó tập trung án liên quan đến tổ chức tín dụng, ngân hàng; vụ việc có giá trị lớn, phức tạp, kéo dài.

2. Về công tác tổ chức cán bộ và xây dựng ngành: Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác THADS đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng; làm tốt công tác tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức, phẩm chất cho cán bộ, công chức; tiếp tục duy trì, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong các cơ quan, đơn vị, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những trường hợp cán bộ, công chức trong ngành vi phạm pháp luật; tăng cường điều động, biệt phái Chấp hành viên cho những đơn vị có lượng án lớn.

3. Về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là tại các Chi cục Thi hành án dân sự; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài; chủ động xử lý kịp thời, đúng luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra trường hợp khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp.

¹³ Cả nước thi hành xong đạt 78,53% về việc và 33,74% về tiền.

¹⁴ Gồm: Cơ quan Cục và các Chi cục: Nam Đàn, Hoàng Mai, Qùy Châú, Quế Phong, Yên Thành và Tương Dương.

¹⁵ Tại Thông báo số 318/TB-TCTHADS ngày 14/10/2016 của Tổng cục Thi hành án dân sự.

4. Về công tác kiểm tra và hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ: Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra và tự kiểm tra, tăng cường kiểm tra đột xuất, thực hiện tốt cơ chế hậu kiểm đảm bảo thi hành nghiêm kết luận kiểm tra; gắn công tác kiểm tra nội bộ với hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm sát nhằm hạn chế tối đa các sai sót vi phạm trong THADS, xử lý nghiêm các trường hợp nhũng nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân, vi phạm pháp luật. Tiếp tục thực hiện tốt công tác theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, chú trọng nâng cao chất lượng của công tác này, kịp thời tháo gỡ vướng mắc từ thực tiễn áp dụng pháp luật THADS.

5. Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và công tác phối hợp: Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu tranh thủ sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, nhất là cấp ủy, chính quyền cấp huyện thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đối với lĩnh vực THADS trên địa bàn; hoàn chỉnh cơ chế phối hợp trong THADS từ tỉnh đến cấp huyện bảo đảm tính chủ động, hiệu quả cao hơn trong công tác phối hợp giữa cơ quan THADS với các ngành hữu quan.

6. Việc thực hiện chế định Thừa phát lại: Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 107/2015/QH13 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại; tích cực phối hợp, hỗ trợ các Văn phòng Thừa phát lại trong các nội dung liên quan đến THADS, góp phần giảm tải công việc, nâng cao hiệu quả công tác này.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành và trong công tác chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác THADS, tạo sự minh bạch, công khai trong hoạt động THADS.

8. Về quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản: Triển khai thực hiện các dự án về xây dựng trụ sở, đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan THADS đã được phê duyệt. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, phục vụ nhiệm vụ chính trị và cải thiện đời sống công chức. Thực hiện nghiêm chế độ kế toán nghiệp vụ thi hành án, kiểm soát chặt chẽ việc thu chi, xử lý tiền, tài sản THADS.

9. Các công tác khác: Chú trọng, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tổng hợp, báo cáo, thống kê, công tác thi đua, khen thưởng; công tác bồi thường Nhà nước trong lĩnh vực THADS. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THADS, hành chính cho cán bộ và nhân dân qua các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cấp xã, thông qua công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại và hoạt động trực tiếp tổ chức thi hành án tại cơ sở./.

III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc các cấp tăng cường hơn nữa hoạt động giám sát đối với các cơ quan THADS và công tác phối hợp của các cơ quan, ban ngành có liên quan trong thi hành án dân sự và thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí hàng năm cho hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cùng cấp và hỗ trợ một phần kinh phí cho hoạt động THADS.

3. Đề nghị cơ quan Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử quan tâm kịp thời truy tìm, kê biên, phong tỏa, tạm giữ tài sản của đương sự để bảo đảm thi hành án; cơ quan Công an kịp thời phối hợp với cơ quan THADS lập kế hoạch bảo vệ các vụ cưỡng chế thi hành án cần thiết./.

Nơi nhận:

- Các ĐB HĐND tỉnh (để b/c);
 - Tổng cục THADS-BTP; (để b/c)
 - UBND tỉnh; (để b/c)
 - PCTTT UBND tỉnh, Trưởng BCĐ THADS tỉnh - đ/c Lê Xuân Đại; (để b/c)
 - Lãnh đạo Cục;
 - Lưu: VT, TH.
- (Ký)*

CỤC TRƯỞNG



Hoàng Thị Thu Trang

Phụ lục I

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BẮNG VIỆC NĂM 2016
(Kèm theo Báo cáo số 446/BC-CTHADS ngày 17/11/2016 của Cục THADS tỉnh Nghệ An)

| STT | Đơn vị | Tổng số thụ lý | | Úy thác thi hành án | Cục THADS rút tên thi hành | Tổng số | Tổng số | Tổng số phải thi hành | | | | Chưa có điều kiện thi hành | Tổng số chuyển kỳ sau | Tỷ | | | | | |
|-----|--------------|-----------------------|------------|---------------------|----------------------------|---------|---------|-----------------------|--------------|---------------|------------------|----------------------------|-----------------------|----|-------|-------|-------|----|---|
| | | Có điều kiện thi hành | | | | | | Chia ra: | | | | | | | | | | | |
| | | Năm trước chuyển sang | Mới thụ lý | | | | | Thi hành xong | Dịnh chỉ THA | Dang thi hành | Hoàn thi hành án | Tạm đình chỉ THA | Tạm dừng THA để | | | | | | |
| I | Cục THADS | 392 | 151 | 241 | | 392 | 319 | 242 | 18 | 34 | 24 | | 1 | 73 | 132 | 8 | | | |
| II | Các Chi cục | 15,285 | 3,008 | 12,277 | 214 | | 15,285 | 13,157 | 11,185 | 366 | 1,565 | 7 | 6 | 28 | 2,128 | 3,734 | 8 | | |
| 1 | Tp Vinh | 2,818 | 762 | 2,056 | 63 | | 2,818 | 2,347 | 1,870 | 82 | 389 | 1 | 4 | 1 | 471 | 866 | 8 | | |
| 2 | Cửa Lò | 294 | 59 | 235 | | | 294 | 266 | 215 | 5 | 44 | 2 | | 28 | 74 | 8 | | | |
| 3 | Hưng Nguyên | 406 | 124 | 282 | 10 | | 406 | 313 | 262 | 18 | 31 | | 2 | | 93 | 126 | 8 | | |
| 4 | Nam Đàn | 616 | 132 | 484 | 9 | | 616 | 531 | 453 | 33 | 43 | | 2 | | 85 | 130 | 9 | | |
| 5 | Nghi Lộc | 780 | 173 | 607 | 25 | | 780 | 659 | 562 | 25 | 72 | | | | 121 | 193 | 8 | | |
| 6 | Điền Châu | 1,373 | 269 | 1,104 | 6 | | 1,373 | 1,186 | 917 | 3 | 247 | | | | 187 | 453 | 7 | | |
| 7 | Quỳnh Lưu | 1,129 | 232 | 897 | 30 | | 1,129 | 983 | 740 | 84 | 159 | | | | 19 | | | | |
| 8 | Hoàng Mai | 694 | 78 | 616 | | | 694 | 627 | 597 | 3 | 23 | | | | 4 | 67 | 94 | 9 | |
| 9 | Nghĩa Đàn | 596 | 92 | 504 | 23 | | 596 | 535 | 436 | 16 | 82 | 1 | | | | 61 | 144 | 8 | |
| 10 | Thái Hòa | 546 | 141 | 405 | 5 | | 546 | 447 | 354 | 11 | 82 | | | | | 99 | 181 | 8 | |
| 11 | Quỳ Hợp | 697 | 126 | 571 | 11 | | 697 | 614 | 493 | 9 | 111 | 1 | | | | 83 | 195 | 8 | |
| 12 | Quỳ Châu | 313 | 72 | 241 | 4 | | 313 | 256 | 241 | 10 | 5 | | | | | 57 | 62 | 9 | |
| 13 | Quế Phong | 452 | 157 | 295 | 4 | | 452 | 308 | 279 | 21 | 8 | | | | | 144 | 152 | 9 | |
| 14 | Tân Kỳ | 436 | 44 | 392 | 1 | | 436 | 392 | 358 | 2 | 32 | | | | | 44 | 76 | 9 | |
| 15 | Yên Thành | 960 | 133 | 827 | | | 960 | 819 | 764 | 6 | 48 | | | | 1 | 141 | 190 | 9 | |
| 16 | Thanh Chương | 591 | 97 | 494 | 3 | | 591 | 549 | 507 | 11 | 31 | | | | | 42 | 73 | 9 | |
| 17 | Đô Lương | 1,003 | 143 | 860 | 11 | | 1,003 | 882 | 770 | 18 | 93 | | | | 1 | 121 | 215 | 8 | |
| 18 | Anh Sơn | 509 | 42 | 467 | | | 509 | 460 | 442 | | 18 | | | | | 49 | 67 | 9 | |
| 19 | Con Cuông | 309 | 34 | 275 | | | 309 | 295 | 258 | 6 | 31 | | | | | 14 | 45 | 8 | |
| 20 | Tương Dương | 352 | 52 | 300 | 5 | | 352 | 308 | 300 | 2 | 6 | | | | | 44 | 50 | 9 | |
| 21 | Kỳ Sơn | 411 | 46 | 365 | 4 | | 411 | 380 | 367 | 1 | 10 | | | | | 2 | 31 | 43 | 9 |
| | Tổng cộng | 15,677 | 3,159 | 12,518 | 214 | | 15,677 | 13,476 | 11,427 | 384 | 1,599 | 31 | 6 | | 29 | 2,201 | 3,866 | 8 | |

Đơn vị tính: v

Phụ lục II

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BẮNG TIỀN NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số 466 /BC-CTHADS ngày 17/1/2016 của Cục THADS tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

| Đơn vị | Tổng số thụ lý | | | Cục THADS rút lên | Tổng số phải thi hành | | | | | | | | Chưa có diều kiện hành | Tỷ lệ kỳ sau | | | | |
|--------------|--------------------------|---------------|-----------------|-------------------------|-----------------------|-------------|-----------------|-------------|------------|----------|------------------|---------------------|------------------------------|--------------------|-----------|-------------|-------------|-----|
| | Tổng số truyề nang | Năm thu lý | Mối thi hành | | Úy thác thi hành | Tổng số | Tổng số xong | Tùi hành | Định chỉ | Giảm THA | Đang thi hành | Hoàn thi hành án | Tạm định chỉ THA | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cục THADS | 89.708.191 | 22.390.101 | 67.317.990 | 4.030.653 | 0 | 525.820.175 | 366.928.866 | 81.763.048 | 18.946.641 | 520.287 | 256.800.365 | 5.357.761 | 1.679.174 | 0 | 1.861.590 | | | |
| Các Chi cục | 525.820.174 | 258.366.759 | 267.453.415 | 34.290.915 | 0 | 313.343.691 | 225.414.522 | 32.496.293 | 6.034.521 | 168.037 | 184.258.797 | 500.000 | 1.661.874 | 0 | 295.000 | | | |
| Tp Vinh | 313.343.691 | 158.138.398 | 155.205.293 | 7.555.742 | 0 | 27.109.535 | 18.681.130 | 3.783.054 | 498.021 | 64.337 | 3.075.724 | 0 | 0 | 0 | 2.000.392 | | | |
| Cửa Lò | 27.109.535 | 8.880.426 | 18.229.110 | 89.400 | 0 | 6.828.703 | 4.828.311 | 1.371.416 | 299.534 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3.328.050 | | | |
| Hưng Nguyên | 6.828.703 | 4.467.263 | 2.361.440 | 33.462 | 0 | 5.984.673 | 2.456.643 | 1.094.962 | 154.317 | 21.500 | 714.592 | 671.272 | 0 | 0 | 0 | 4.713.894 | | |
| Nam Đàn | 5.984.673 | 4.215.178 | 1.769.495 | 1.363.426 | 0 | 13.604.199 | 8.311.027 | 2.757.043 | 147.702 | 0 | 5.406.283 | 0 | 0 | 0 | 0 | 5.293.172 | | |
| Nghi Lộc | 13.604.199 | 10.846.331 | 2.757.868 | 21.894.201 | 0 | 35.004.483 | 20.823.172 | 4.463.761 | 47.497 | 9.517 | 15.037.821 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1.699.455 | | |
| Diễn Châu | 35.004.483 | 21.567.689 | 13.456.793 | 278.420 | 0 | 45.945.425 | 33.954.985 | 10.933.683 | 8.663.039 | 0 | 24.125 | 14.334.119 | 0 | 0 | 0 | 30.483.707 | | |
| Quỳnh Lưu | 45.945.425 | 22.221.641 | 23.723.784 | 1.360.880 | 0 | 4.187.224 | 2.942.413 | 2.356.399 | 8.320 | 29.042 | 323.462 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1.264.575 | | |
| Hoàng Mai | 4.187.224 | 1.213.721 | 2.973.503 | 54.676 | 0 | 4.613.969 | 4.613.969 | 3.115.991 | 94.590 | 9.000 | 1.922.807 | 41.250 | 0 | 0 | 0 | 11.990.440 | | |
| Nghĩa Đàn | 4.613.969 | 4.114.854 | 499.115 | 291.575 | 0 | 6.749.445 | 5.204.059 | 1.729.523 | 211.303 | 0 | 3.263.233 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1.545.386 | | |
| Thái Hòa | 6.749.445 | 2.888.363 | 3.861.082 | 680.671 | 0 | 20.921.917 | 16.098.780 | 5.284.952 | 379.614 | 6.480 | 10.324.733 | 103.000 | 0 | 0 | 0 | 4.823.157 | | |
| Quỳ Hợp | 20.921.917 | 6.485.870 | 14.436.047 | 38.741 | 0 | 2.252.597 | 2.252.597 | 1.073.353 | 544.128 | 457.568 | 31.507 | 40.150 | 0 | 0 | 0 | 1.497.978 | | |
| Quý Châu | 2.252.597 | 1.319.603 | 932.994 | 11.581 | 0 | 1.979.907 | 878.477 | 646.906 | 188.971 | 18.605 | 23.995 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1.179.244 | | |
| Quảng Phong | 1.979.907 | 1.243.642 | 736.265 | 1.961 | 0 | 4.134.959 | 2.339.199 | 1.048.995 | 209.407 | 10.911 | 1.069.886 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1.101.430 | | |
| Tân Kỳ | 4.134.959 | 892.314 | 3.332.645 | 12.500 | 0 | 10.300.368 | 7.508.634 | 5.004.103 | 863.169 | 0 | 1.641.362 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1.795.760 | | |
| Yên Thành | 10.300.368 | 2.515.712 | 7.784.656 | 0 | 0 | 4.056.259 | 2.490.019 | 1.547.267 | 1.52.236 | 33.162 | 757.354 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2.791.734 | | |
| Thanh Chương | 4.056.259 | 857.598 | 3.198.661 | 73.250 | 0 | 11.525.760 | 6.090.303 | 3.179.816 | 307.204 | 32.001 | 2.494.458 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4.433.096 | | |
| Dô Lương | 11.525.760 | 3.848.659 | 7.677.101 | 379.150 | 0 | 1.950.820 | 1.900.010 | 930.931 | 880 | 0 | 68.199 | 0 | 0 | 0 | 0 | 5.435.458 | | |
| Anh Sơn | 1.950.820 | 549.674 | 1.401.145 | 0 | 0 | 2.787.645 | 2.216.338 | 699.887 | 173.473 | 4.278 | 1.338.701 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1.019.009 | | |
| Con Cuông | 2.787.645 | 1.072.240 | 1.715.405 | 17.020 | 0 | 1.339.251 | 1.339.251 | 694.056 | 493.170 | 16.885 | 1.37.944 | 0 | 0 | 0 | 0 | 571.307 | | |
| Tương Dương | 1.339.251 | 628.677 | 710.574 | 38.825 | 0 | 1.199.347 | 607.446 | 348.416 | 9.200 | 40.900 | 208.930 | 0 | 0 | 0 | 0 | 645.195 | | |
| Kỳ Sơn | 1.199.347 | 488.908 | 710.479 | 115.404 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 800.830 | | |
| Tổng cộng | 615.528.265 | 280.750.860 | 334.771.405 | 38.321.569 | 0 | 615.528.265 | 436.295.033 | 131.783.159 | 19.700.856 | 645.277 | 269.882.438 | 10.632.539 | 1.679.174 | 0 | 1.961.590 | 179.443.232 | 463.398.973 | 35% |



Phụ lục III

THÔNG KÊ SỐ VIỆC THU CHO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số /46/BC-CTHADS ngày 17/11/2016 của Cục THADS tỉnh Nghệ An)

| TT | Đơn vị | Tổng số | | | Tổng có điều kiện thi hành | | | Kết quả thi hành | | | Chuyển kỳ sau | | | Tỉ lệ đạt được | |
|----|--------------|---------|-----------------------|------------|----------------------------|-------------|-------------------------|------------------|------------|--------|---------------|--------|------------|----------------|------------|
| | | Công | Năm trước chuyển sang | Mới thụ lý | Công | Số thực thu | Số xử lí theo điều luật | Việc | Tiền | Công | Số thực thu | Việc | Tiền | | |
| 1 | Cục THADS | 243 | 41,047,003 | 106 | 3,948,274 | 137 | 37,098,729 | 180 | 38,383,539 | 158 | 36,424,878 | 140 | 36,037,101 | 18 | 387,777 |
| II | Các Chi Cục | 13,419 | 62,999,284 | 2,291 | 33,548,947 | 11,128 | 29,450,337 | 11,444 | 36,765,319 | 10,379 | 25,288,988 | 10,124 | 22,789,505 | 255 | 2,499,483 |
| 1 | Tp Vinh | 2,568 | 23,972,550 | 516 | 12,966,446 | 2,052 | 11,006,104 | 1,827 | 19,566,794 | 1,903 | 10,497,775 | 1,830 | 9,535,068 | 73 | 962,707 |
| 2 | Cửa Lò | 249 | 4,641,453 | 42 | 1,613,674 | 207 | 3,027,779 | 223 | 1,309,527 | 193 | 780,233 | 189 | 768,031 | 4 | 2,202 |
| 3 | Hưng Nguyên | 406 | 2,494,734 | 124 | 1,852,292 | 282 | 642,442 | 313 | 810,908 | 278 | 733,878 | 260 | 505,543 | 18 | 288,335 |
| 4 | Nam Đàn | 568 | 4,224,276 | 110 | 3,156,125 | 458 | 1,068,152 | 498 | 1,171,896 | 462 | 1,011,942 | 433 | 854,375 | 29 | 157,567 |
| 5 | Nghi Lộc | 720 | 2,436,422 | 141 | 976,427 | 579 | 1,459,995 | 612 | 1,586,421 | 565 | 1,204,846 | 543 | 1,078,240 | 22 | 126,606 |
| 6 | Diễn Châu | 1,196 | 3,851,845 | 203 | 1,700,953 | 993 | 2,150,892 | 1,027 | 2,377,850 | 879 | 1,817,502 | 877 | 1,799,998 | 2 | 17,504 |
| 7 | Quỳnh Lưu | 819 | 3,182,736 | 125 | 1,422,980 | 694 | 1,759,756 | 748 | 1,452,790 | 682 | 1,759,777 | 672 | 1,662,213 | 10 | 97,564 |
| 8 | Hoàng Mai | 651 | 1,763,375 | 69 | 477,116 | 582 | 1,286,259 | 601 | 1,237,868 | 581 | 1,218,671 | 579 | 1,181,309 | 2 | 37,362 |
| 9 | Nghĩa Tân | 582 | 1,012,220 | 88 | 605,938 | 494 | 406,283 | 523 | 553,120 | 445 | 460,293 | 429 | 356,703 | 16 | 103,590 |
| 10 | Thái Hòa | 501 | 1,502,807 | 120 | 778,459 | 381 | 724,348 | 499 | 805,143 | 369 | 532,972 | 360 | 503,870 | 9 | 29,102 |
| 11 | Quỳ Hợp | 604 | 1,925,839 | 83 | 1,202,726 | 521 | 723,333 | 547 | 652,273 | 476 | 676,281 | 470 | 632,273 | 6 | 24,008 |
| 12 | Quỳ Châu | 289 | 862,825 | 68 | 638,838 | 221 | 223,987 | 235 | 342,111 | 233 | 326,112 | 227 | 267,871 | 6 | 58,241 |
| 13 | Quế Phong | 445 | 1,508,546 | 156 | 1,243,642 | 289 | 264,904 | 600 | 461,116 | 293 | 439,121 | 272 | 231,545 | 21 | 207,576 |
| 14 | Tân Kỳ | 373 | 519,123 | 30 | 282,723 | 343 | 236,700 | 345 | 287,797 | 333 | 218,172 | 331 | 203,661 | 2 | 14,511 |
| 15 | Yên Thành | 649 | 1,798,258 | 96 | 1,042,584 | 553 | 755,674 | 282 | 815,858 | 266 | 630,164 | 265 | 623,732 | 1 | 6,432 |
| 16 | Thanh Chương | 488 | 1,279,909 | 71 | 366,847 | 417 | 913,062 | 454 | 772,556 | 399 | 726,928 | 388 | 647,663 | 11 | 79,265 |
| 17 | Đô Lương | 880 | 2,338,946 | 101 | 1,165,657 | 779 | 1,173,289 | 798 | 1,253,844 | 753 | 1,033,078 | 737 | 836,873 | 16 | 196,205 |
| 18 | Anh Sơn | 465 | 986,991 | 40 | 421,674 | 425 | 565,317 | 427 | 392,355 | 414 | 365,739 | 414 | 365,739 | 51 | 621,252 |
| 19 | Con Cuông | 283 | 971,760 | 27 | 614,401 | 256 | 357,354 | 270 | 411,654 | 250 | 387,710 | 246 | 360,046 | 4 | 27,664 |
| 20 | Fương Dương | 293 | 773,492 | 44 | 477,033 | 249 | 296,459 | 255 | 254,886 | 252 | 241,886 | 250 | 178,944 | 2 | 62,942 |
| 21 | Kỳ Sơn | 390 | 950,857 | 37 | 542,412 | 353 | 408,445 | 360 | 248,752 | 353 | 225,908 | 352 | 175,808 | 1 | 50,100 |
| | Tổng cộng | 13,662 | 104,046,287 | 2,397 | 37,497,221 | 11,265 | 66,549,066 | 11,624 | 75,148,858 | 10,537 | 61,713,866 | 10,264 | 58,826,606 | 273 | 2,887,260 |
| | | | | | | | | | | | | | | | 3,125 |
| | | | | | | | | | | | | | | | 42,332,421 |
| | | | | | | | | | | | | | | | 91% |
| | | | | | | | | | | | | | | | 82% |

Đơn vị: Việc; 1.000 đồng

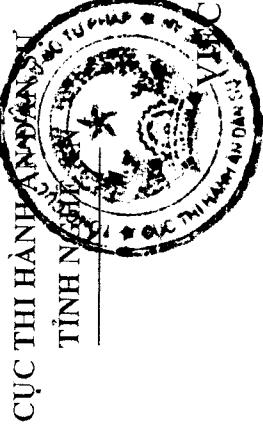
**THÔNG KÊ PHẦN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN
ĐANG CHẤP HÀNH HÌNH PHẠT TÙ TẠI TRẠI GIAM, TRẠI TẠM GIAM NĂM 2016**

(Kèm theo Báo cáo số 1466/BC-CTHADS ngày 17/11/2016 của Cục THADS tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: việt, 1000đồng

Phụ lục IV

| TT | Đơn vị | Tổng thu lý | | | | Kết quả thi hành xong | | Chuyển kỳ sau | |
|----|---------------|-------------|------------|----------------------|------------|-----------------------|------------|---------------|------------|
| | | Viết | Tiền | N. trước chuyển sang | Mối thu lý | Viết | Tiền | Viết | Tiền |
| I | Cục THADS | 193 | 24,912,242 | 45 | 11,038,605 | 148 | 13,873,637 | 138 | 7,533,299 |
| II | Chi cục THADS | 1,910 | 16,041,789 | 410 | 9,466,539 | 1,500 | 6,575,250 | 1,262 | 2,953,908 |
| 1 | Tp Vinh | 266 | 2,500,588 | 38 | 1,189,829 | 228 | 1,310,759 | 175 | 349,985 |
| 2 | Cửa Lò | 74 | 1,149,911 | 12 | 827,292 | 62 | 322,619 | 58 | 181,435 |
| 3 | Hưng Nguyên | 31 | 1,044,132 | 19 | 985,817 | 12 | 58,315 | 6 | 74,138 |
| 4 | Nam Đàn | 77 | 2,600,447 | 25 | 2,366,378 | 52 | 234,069 | 44 | 189,260 |
| 5 | Nghi Lộc | 54 | 388,000 | 38 | 238,000 | 16 | 150,000 | 34 | 196,700 |
| 6 | Diễn Châu | 110 | 617,374 | 33 | 427,270 | 77 | 190,104 | 68 | 247,482 |
| 7 | Quỳnh Lưu | 33 | 282,416 | 16 | 217,676 | 17 | 64,740 | 6 | 10,660 |
| 8 | Hoàng Mai | 21 | 45,800 | 3 | 37,400 | 18 | 8,400 | 18 | 8,600 |
| 9 | Nghĩa Đàn | 58 | 135,081 | 14 | 89,829 | 44 | 45,252 | 24 | 6,800 |
| 10 | Thái Hoà | 53 | 163,201 | 12 | 92,225 | 41 | 70,976 | 27 | 22,432 |
| 11 | Quỳ Hợp | 67 | 476,200 | 17 | 105,000 | 50 | 371,200 | 49 | 381,800 |
| 12 | Quỳ Châu | 24 | 209,603 | 16 | 208,094 | 8 | 1,509 | 13 | 70,257 |
| 13 | Quế Phong | 253 | 602,833 | 25 | 251,283 | 228 | 351,550 | 142 | 225,095 |
| 14 | Tân Kỳ | 66 | 1,258,781 | 14 | 116,293 | 52 | 1,142,488 | 42 | 175,801 |
| 15 | Yên Thành | 46 | 301,621 | 11 | 171,841 | 35 | 129,780 | 27 | 75,464 |
| 16 | Thanh Chương | 61 | 466,394 | 18 | 247,004 | 43 | 219,390 | 39 | 43,730 |
| 17 | Đô Luong | 74 | 468,076 | 19 | 429,426 | 55 | 38,650 | 51 | 38,450 |
| 18 | Anh Sơn | 42 | 427,657 | 6 | 183,782 | 36 | 243,875 | 26 | 38,925 |
| 19 | Con Cuông | 98 | 1,155,907 | 8 | 541,984 | 90 | 613,923 | 85 | 258,689 |
| 20 | Tương Dương | 212 | 742,698 | 25 | 234,101 | 187 | 508,597 | 181 | 177,691 |
| 21 | Ký Sơn | 190 | 1,005,069 | 41 | 506,015 | 149 | 499,054 | 147 | 180,514 |
| | Tổng cộng | 2,103 | 40,954,031 | 455 | 20,505,144 | 1,648 | 20,448,887 | 1,400 | 10,487,207 |
| | | | | | | | | 703 | 30,466,824 |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục V

VỊ TRÍ THI HÀNH ÁN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC TÍN DỤNG NGÂN HÀNG NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số 47/QĐ-BCTHADS ngày 17/11/2016 của Cục THADS tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: Việc, 1.000 đồng

| TT | Đơn vị | Tổng số phải thi hành án | | Kết quả thi hành xong | | Chuyển kỳ sau | | Ghi chú |
|----|---------------|--------------------------|-------------|-----------------------|------------|---------------|-------------|---------|
| | | Số việc | Số tiền | Số việc | Số tiền | Số việc | Số tiền | |
| I | Cục THADS | 8 | 6,768,721 | | 118,230 | 8 | 6,650,491 | |
| II | Chi cục THADS | 160 | 343,683,900 | 25 | 43,875,876 | 135 | 299,808,024 | |
| 1 | Tp Vinh | 83 | 261,534,894 | 9 | 30,195,222 | 74 | 231,339,672 | |
| 2 | Cửa Lò | 20 | 19,557,668 | 2 | 1,061,291 | 18 | 18,496,377 | |
| 3 | Hưng Nguyên | 7 | 2,531,048 | 1 | 126,001 | 6 | 2,405,047 | |
| 4 | Nam Đàn | | | | | | | - |
| 5 | Nghi Lộc | 8 | 8,585,238 | 2 | 788,700 | 6 | 7,796,538 | |
| 6 | Diễn Châu | 7 | 16,797,200 | | 1,608,345 | 7 | 15,188,855 | |
| 7 | Quỳnh Lưu | 9 | 7,749,880 | | 241,762 | 9 | 7,508,118 | |
| 8 | Hoàng Mai | | | | | | | - |
| 9 | Nghĩa Đàn | 1 | 3,427,326 | | 615,000 | 1 | 2,812,326 | |
| 10 | Thái Hà | 4 | 2,808,423 | | 703,433 | 3 | 2,104,990 | |
| 11 | Quỳ Hợp | 7 | 13,642,358 | | 3,101,206 | 6 | 10,541,152 | |
| 12 | Quỳ Châu | | | | | | | - |
| 13 | Quế Phong | | | | | | | - |
| 14 | Tân Kỳ | | | | | | | - |
| 15 | Yên Thành | 11 | 5,379,755 | 7 | 4,272,561 | 4 | 1,107,194 | |
| 16 | Thanh Chương | 2 | 519,910 | 1 | 12,155 | 1 | 507,755 | |
| 17 | Đô Lương | 1 | 1,150,200 | 1 | 1,150,200 | - | - | |
| 18 | Anh Sơn | | | | | | | - |
| 19 | Con Cuông | | | | | | | - |
| 20 | Tương Dương | | | | | | | - |
| 21 | Kỳ Sơn | | | | | | | - |
| | Tổng cộng | 168 | 350,452,621 | 25 | 43,994,106 | 143 | 306,458,515 | |

TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ XÉT MIỄN, GIẢM NGHĨA VỤ THI HÀNH AN DÂN SỰ NAM 2016
(Kèm theo Báo cáo số 1466/BC-CTTHADS ngày 17/11/2016 của Cục THADS tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: việc, 1000đồng

| TT | Đơn vị | Tổng số việc và số tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự | | | | Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự và kết quả xét miễn | | | | Chia ra: | | | |
|-----------|---------------|--|-----------|---------------------------|-----------|--|-----------|----------------|-----------|--------------------|---------|------------|---------|
| | | Tổng số đã đề nghị xét miễn, giảm | | Tổng số đã xét miễn, giảm | | Số đã đề nghị xét miễn | | Số đã xét miễn | | Số đã đề nghị giảm | | Số đã giảm | |
| | | Số việc | Số tiền | Số việc | Số tiền | Số việc | Số tiền | Số việc | Số tiền | Số việc | Số tiền | Số việc | Số tiền |
| I | Cục THADS | 48 | 296,437 | 48 | 296,437 | 18 | 171,447 | 18 | 171,447 | 30 | 124,990 | 30 | 124,990 |
| II | Chi cục THADS | 314 | 2,074,114 | 311 | 2,054,651 | 190 | 1,534,364 | 190 | 1,534,364 | 124 | 539,750 | 121 | 520,287 |
| 1 | Tp Vinh | 95 | 708,966 | 95 | 708,966 | 44 | 540,929 | 44 | 540,929 | 51 | 168,037 | 51 | 168,037 |
| 2 | Cửa Lò | 3 | 5,502 | 3 | 5,502 | 3 | 5,502 | 3 | 5,502 | 19 | 83,800 | 16 | 64,337 |
| 3 | Hưng Nguyên | 36 | 212,035 | 33 | 192,572 | 17 | 128,235 | 17 | 128,235 | 3 | 21,500 | 3 | 21,500 |
| 4 | Nam Đàn | 23 | 131,177 | 23 | 131,177 | 20 | 109,677 | 20 | 109,677 | 22 | 126,406 | | |
| 5 | Nghi Lộc | 22 | 126,406 | 22 | 126,406 | 22 | 4,900 | 1 | 4,900 | 3 | 9,517 | 3 | 9,517 |
| 6 | Điền Châu | 4 | 14,417 | 4 | 14,417 | 7 | 26,720 | 7 | 26,720 | 2 | 24,125 | 2 | 24,125 |
| 7 | Quỳnh Lưu | 9 | 50,845 | 9 | 50,845 | 7 | 8,320 | 2 | 8,320 | 4 | 29,042 | 4 | 29,042 |
| 8 | Hoàng Mai | 6 | 37,362 | 6 | 37,362 | 2 | 87,450 | 14 | 87,450 | 1 | 9,000 | 1 | 9,000 |
| 9 | Nghĩa Đàn | 15 | 96,450 | 15 | 96,450 | 14 | | | | | | | |
| 10 | Thái Hòa | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1,828 | 2 | 1,828 | 2 | 6,480 | 2 | 6,480 |
| 11 | Quý Hợp | 4 | 8,308 | 4 | 8,308 | 2 | 26,734 | 6 | 26,734 | 10 | 31,507 | 10 | 31,507 |
| 12 | Quỳ Châu | 16 | 58,241 | 16 | 58,241 | 6 | 188,976 | 20 | 188,976 | 7 | 18,605 | 7 | 18,605 |
| 13 | Quế Phong | 27 | 207,581 | 27 | 207,581 | 20 | | | | | | | |
| 14 | Tân Kỳ | 2 | 10,911 | 2 | 10,911 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 10,911 | 2 | 10,911 |
| 15 | Yên Thành | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 16 | Thanh Chương | 16 | 63,373 | 16 | 63,373 | 11 | 30,211 | 11 | 30,211 | 5 | 33,162 | 5 | 33,162 |
| 17 | Đô Lương | 22 | 226,806 | 22 | 226,806 | 16 | 194,805 | 16 | 194,805 | 6 | 32,001 | 6 | 32,001 |
| 18 | Anh Sơn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 19 | Con Cuông | 5 | 31,942 | 5 | 31,942 | 4 | 27,664 | 4 | 27,664 | 1 | 4,278 | 1 | 4,278 |
| 20 | Tuong Dương | 6 | 42,892 | 6 | 42,892 | 1 | 26,007 | 1 | 26,007 | 5 | 16,885 | 5 | 16,885 |
| 21 | Kỳ Sơn | 3 | 40,900 | 3 | 40,900 | 3 | 40,900 | 3 | 40,900 | 3 | 40,900 | 3 | 40,900 |
| Tổng cộng | | 362 | 2,370,551 | 359 | 2,351,088 | 208 | 1,705,811 | 208 | 1,705,811 | 154 | 664,740 | 151 | 645,277 |



Phụ lục VII

TỔNG HỢP SỐ VIỆC CƯỠNG CHÉ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2016
(Kèm theo Báo cáo số 1466/BC-CTHADS ngày 17/11/2016 của Cục THADS tỉnh Nghệ An)

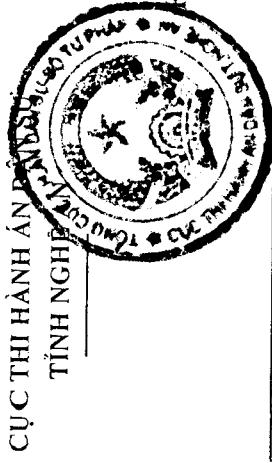
| TT | Đơn vị | Tổng số việc | Số việc cưỡng chế không huy động lực lượng | Số việc cưỡng chế có huy động lực lượng | | | | Kết quả cưỡng chế | | | |
|-----------|---------------|--------------|--|---|-----------------------------------|---|---|---|------------------------------|------------------------------------|---|
| | | | | Chia ra: | | Chia ra: | | Chia ra: | | Chia ra: | |
| | | | | Số việc huy động LL từ 10 đến dưới 20 người | Số việc huy động LL dưới 10 người | Số việc huy động LL từ 20 đến dưới 50 người | Số việc huy động LL từ 50 người trở lên | Số việc đương sự tự nguyện TH trước khi cưỡng chế | Số việc cưỡng chế thành công | Số việc cưỡng chế không thành công | |
| I | Cục THADS | 6 | 6 | | | | | | 5 | 1 | |
| II | Chi cục THADS | 53 | 30 | 11 | 14 | 4 | 1 | 6 | 43 | 4 | |
| 1 | Vĩnh | 11 | 6 | 5 | 2 | 1 | | 4 | 7 | | |
| 2 | Cửa Lò | 5 | 1 | 4 | 1 | 3 | | 1 | 4 | 1 | |
| 3 | Hưng Nguyên | 1 | | 1 | | 1 | | | | | |
| 4 | Nam Đàn | | | | | | | | | | |
| 5 | Nghi Lộc | 4 | 2 | 2 | | 2 | | | 4 | | |
| 6 | Diễn Châu | 11 | 9 | 2 | 2 | 2 | | | 10 | | |
| 7 | Quỳnh Lưu | 13 | 1 | 12 | 7 | 4 | 1 | | 10 | 3 | |
| 8 | Hoàng Mai | | | | | | | | | | |
| 9 | Nghĩa Đàn | | | | | | | | | | |
| 10 | Thái Hòa | | | | | | | | | | |
| 11 | Quý Hợp | | | | | | | | | | |
| 12 | Quý Châu | 1 | | 1 | | | | | | | |
| 13 | Quế Phong | | | | | | | | | | |
| 14 | Tân Kỳ | 2 | 1 | 1 | | | | | | | |
| 15 | Yên Thành | | | | | | | | | | |
| 16 | Thanh Chương | | | | | | | | | | |
| 17 | Đô Lương | | | | | | | | | | |
| 18 | Anh Sơn | 2 | | | | | | | | | |
| 19 | Con Cuông | | | | | | | | | | |
| 20 | Tương Dương | 2 | 2 | | | | | | | | |
| 21 | Kỳ Sơn | 1 | 1 | | | | | | | | |
| Tổng cộng | | 59 | 29 | 30 | 11 | 14 | 4 | 1 | 11 | 43 | 5 |

Phụ lục VIII

SƠ VIỆC ĐÔN ĐÓC THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số 466 /BC-CTHADS ngày 17/11/2016 của Cục THADS tỉnh Nghệ An)

| TT Đơn vị | Tổng số | Số việc phải đôn đốc THA hành chính đã nhận | | Kết quả đôn đốc thi hành án hành chính | | Số văn bản thông báo kết quả thi hành án nhận được | |
|---------------------|----------|---|--------------------|--|------------------|--|--|
| | | Chia ra: | | Số việc đã có văn bản đôn đốc | | | |
| | | Số việc năm trước chuyển sang | Số việc mới thụ lý | Tổng số | Số thi hành xong | | |
| I Cục THADS | 2 | 2 | 0 | 1 | 1 | 0 | |
| II Chi cục THADS | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | |
| 1 Tp Vinh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 2 Cửa Lò | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 3 Hưng Nguyên | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 4 Nghi Lộc | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 5 Diễn Châu | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 6 Quỳnh Lưu | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | |
| 7 Hoàng mai | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 8 Nghĩa Đàn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 9 Thái Hòa | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 10 Quỳ Hợp | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 11 Quý Châu | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 12 Quế Phong | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 13 Tân Kỳ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 14 Yên Thành | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 15 Thanh Chuong | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 16 Đô Luong | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 17 Anh Sơn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 18 Con Cuông | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 19 Tương Dương | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 20 Kỳ Sơn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Tổng cộng | 3 | 2 | 1 | 3 | 0 | 0 | |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục IX

KHIẾU NẠI VÀ GIAI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2016
(Kèm theo Báo cáo số 466/BC-CTHADS ngày 17/11/2016 của Cục THADS tỉnh Nghệ An)

| TT | Đơn vị | Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn) | Số việc tiếp nhận (Việc) | | | | | | | | | | | | Kết quả giải quyết thuộc thẩm quyền (Việc) | | | | | | | | | | | |
|-----------|--------------|--------------------------------|----------------------------|--------------|--------|---------|--------------|--------|------------------------------|------------------|---------|--------------|----------------|---------|--|----|----|----|----|----|----------|----|----|----|----|----|
| | | | Chia theo thời điểm thụ lý | | | | | | Chia theo cơ quan giải quyết | | | | | | Chia ra: | | | | | | Chia ra: | | | | | |
| | | | Tổng số | Số nêu trước | Số nêu | Tổng số | Số nêu trước | Số nêu | Tổng số | Số KN hành vi và | Tổng số | Số chuyển CQ | Số chưa chuyển | Tổng số | Số định | Số | Số | Số | Số | Số | Số | Số | Số | Số | Số | Số |
| I | Cục THADS | 6 | | 6 | 4 | 0 | 4 | 4 | 0 | 4 | 4 | 4 | 4 | | | | | | | | 4 | 0 | 0 | 1 | 2 | 1 |
| II | Các Chi cục | 23 | | 23 | 7 | | 7 | 7 | | 7 | | | | | | | | | | | 7 | | 1 | 3 | 3 | |
| 1 | Vĩnh | 4 | | 4 | 0 | | 0 | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 2 | Cửa Lò | | | 0 | 1 | | 1 | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 3 | Hưng Nguyên | 1 | | 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | 1 | | | | | 0 |
| 4 | Nam Đàn | | | 0 | | | | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 5 | Nghi Lộc | | | 0 | | | | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 6 | Diễn Châu | 1 | | 1 | 0 | | 0 | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 7 | Quỳnh Lưu | 11 | | 11 | 4 | | 4 | | 4 | | | | | | | | | | | | 4 | | | | | 0 |
| 8 | Hoàng Mai | 1 | | 1 | 0 | | 0 | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 9 | Nghiêm Đàn | | | 0 | | | | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 10 | Thái Hòa | 2 | | 2 | 0 | | 0 | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 11 | Quỳ Hợp | | | 0 | | | | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 12 | Quỳ Châu | | | 0 | | | | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 13 | Quế Phong | | | 0 | | | | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 14 | Tân Kỳ | 2 | | 2 | 1 | | 1 | | 1 | | | | | | | | | | | 1 | | | | | 0 | |
| 15 | Yên Thành | 1 | | 1 | 1 | | 1 | | 1 | | | | | | | | | | | 1 | | | | | 0 | |
| 16 | Thanh Chương | | | 0 | | | | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 17 | Dô Lương | | | 0 | | | | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 18 | Ánh Sơn | | | 0 | | | | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 19 | Con Cuông | | | 0 | | | | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 20 | Tương Dương | | | 0 | | | | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| 21 | Kỳ Sơn | | | 0 | | | | | 0 | | | | | | | | | | | | 0 | | | | | 0 |
| Tổng cộng | | 29 | | 29 | 11 | | 11 | | 11 | | | | | | | | | | | | 11 | | 1 | 4 | 5 | 1 |

Phụ lục X

TÓ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT TÓ CÁO TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2016
(Kèm theo Báo cáo số 4466/BC-CTHADS ngày 17/11/2016 của Cục THADS tỉnh Nghệ An)

Danh mục tinh: việc và đơn

| TT | Đơn vị | Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn) | Số việc tiếp nhận (Việc) | | | | | | Kết quả GQ số việc thuộc thẩm quyền (Việc) | | | | | |
|------------------|--------------|--------------------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------|------------------------------------|------------------|--|--|--------------|--|--|----------------------------|--|
| | | | Chia theo thời điểm thụ lý | | | Chia theo thời điểm thụ lý | | | Chia theo thời điểm thụ lý | | | Chia theo thời điểm thụ lý | | |
| | | | Tổng số đơn tiếp nhận | Số đơn năm trước chuyển sang | Số đơn mới nhận | Tổng số việc năm trước chuyển sang | Số việc mới nhận | Tổng số việc hành vi và quyết định của CHV | Số việc tố cáo hành vi và QĐ của Thủ trưởng CQ THA | Tổng số việc | Số lượng dân và chuyên CQ có thẩm quyền khác | Số lượng dân và chuyên CQ thi hành án cấp dưới trực tiếp | Số chua chuyên án cấp dưới | Số lượng dân và chuyên CQ có thẩm quyền GQ |
| I | Cục THADS | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| II | Các Chi Cục | 6 | 6 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 1 | Tp Vinh | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Cửa Lò | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Hưng Nguyên | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Nam Đàn | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Nghỉ Lộc | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Diên Châu | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | Quỳnh Lưu | 6 | 6 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 8 | Hoàng Mai | | | | | | | | | | | | | |
| 9 | Nghĩa Đàn | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | Thái Hòa | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | Quỳ Hợp | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | Quỳ Châu | | | | | | | | | | | | | |
| 13 | Quế Phong | | | | | | | | | | | | | |
| 14 | Tân Kỳ | | | | | | | | | | | | | |
| 15 | Yên Thành | | | | | | | | | | | | | |
| 16 | Thanh Chương | | | | | | | | | | | | | |
| 17 | Dô Lương | | | | | | | | | | | | | |
| 18 | Anh Sơn | | | | | | | | | | | | | |
| 19 | Con Cuông | | | | | | | | | | | | | |
| 20 | Tương Dương | | | | | | | | | | | | | |
| 21 | Kỳ Sơn | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng | | 7 | | 7 | 3 | 3 | 3 | 2 | 1 | | 3 | 1 | | 2 |